

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành lĩnh vực Thủy lợi; Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1018/TTr-SNNMT ngày 15 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thực hiện giảm thời gian giải quyết so với quy định hiện hành lĩnh vực Thủy lợi; Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai; Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang (gồm lĩnh vực Thủy lợi: Cấp tỉnh 15 TTHC, cấp xã 06 TTHC; lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai: Cấp tỉnh 01 TTHC, cấp xã 02 TTHC; lĩnh vực Khí tượng thủy văn: Cấp tỉnh 04 TTHC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thứ tự số 1 tại Phần A ban hành kèm theo Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền giải quyết cấp tỉnh.

2. Bãi bỏ Quyết định số 593/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

3. Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thứ tự số 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 16, 17, 18 Phần I, Mục I và thứ tự số 13, 14, 15, 16, 17, 18 Phần I, Mục II, ban hành kèm theo Quyết định số 2322/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thủy lợi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

4. Bãi bỏ Quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính thứ tự số 2 Phần I, Mục I và thứ tự số 1, 2 Phần I, Mục II ban hành kèm theo Quyết định số 2569/QĐ-UBND ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh hoặc Bộ, ngành Trung ương.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Các Phòng, Ban, Trung tâm thuộc VP;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phong

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH
VỰC THỦY LỢI; QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN
TÀI; KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH AN GIANG**

*(Kèm theo Quyết định số 3951/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

PHẦN I. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ

STT	Mã TTHC	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Ghi chú
A	Lĩnh vực Thủy lợi		
I	Danh mục quy trình nội bộ cấp tỉnh		
1	1.004427	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 08/6/2026
2	2.001796	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
3	2.001426	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	
4	2.001795	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh	

5	1.003870	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
6	2.001793	Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
7	1.004385	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
8	2.001791	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
9	1.003880	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh
10	1.003867	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt
11	2.001804	Phê duyệt phương án, cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt
12	1.003232	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
13	1.003221	Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh
14	1.003211	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình

		thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
15	1.003203	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	
II	Danh mục quy trình nội bộ cấp xã		
1	2.001627	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 08/6/2026
2	1.003446	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
3	1.003440	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	
4	2.001621	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	
5	1.003347	Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	
6	1.003471	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	
B	Lĩnh vực Quản lý đê điều và phòng, chống thiên tai		
I	Danh mục quy trình nội bộ cấp tỉnh		
1	1.013644	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 08/6/2026
II	Danh mục quy trình nội bộ cấp xã		

1	1.010091	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 08/6/2026
2	1.010092	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	
C	Lĩnh vực Khí tượng thủy văn		
1	1.000987	Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 08/6/2026
2	1.000970	Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
3	1.000943	Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn	
4	1.013861	Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh.	

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH NỘI BỘ

A. LĨNH VỰC THỦY LỢI

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI CẤP TỈNH

1. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã số TTHC: 1.004427). Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 7,5 ngày làm việc (60 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công (TTPVHCC) tỉnh kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định - Dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	40 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy	Lãnh đạo	04 giờ	

	Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	CCTL		
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ		
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh	08 giờ	
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

2. Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001796). Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
----	----------	-------------	-----------	-------------------

B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	22 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem	Lãnh đạo UBND tỉnh		

	xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.			
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

3. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bản, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001426). Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	

B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	22 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

4. Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001795). Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
----	----------	-------------	-----------	-------------------

B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	22 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Lãnh đạo UBND tỉnh		

	- Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.			
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

5. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003870). Tổng thời gian giải quyết: 7 ngày (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 3,5 ngày làm việc (28 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	10 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả	Lãnh đạo		

	thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Sở NN&MT		
B6	Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

6. Cấp giấy phép hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001793). Tổng thời gian giải quyết: 7 ngày (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 3,5 ngày làm việc (28 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

	yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	12 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

7. Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.004385). Tổng thời gian giải quyết: 7 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 3,5 ngày làm việc (28 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	11 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		

B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ		
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 giờ	
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

8. Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 2.001791). Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	

B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	22 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

9. Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: Du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003880). Tổng thời gian giải quyết: 7 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 3,5 ngày làm việc (28 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
----	----------	-------------	-----------	-------------------

B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	11 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	05 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Lãnh đạo UBND tỉnh		

	- Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.			
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

10. Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (Mã TTHC: 1.003867). Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ. Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	22 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn	Lãnh đạo Sở NN&MT		

	thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.			
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

11. Phê duyệt phương án, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phê duyệt (Mã TTHC: 2.001804). Tổng thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 9 ngày làm việc (72giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	52 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	08 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

12. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003232). Tổng thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 15 ngày làm việc (120 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	100 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	08 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh	Lãnh đạo		

	xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	UBND tỉnh		
B9	Công chức TN&TKQ Trung tâm Phục - Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

13. Thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003221). Tổng thời gian giải quyết: 15 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 7,5 ngày làm việc (60 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	42 giờ	

B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

14. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003211). Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 10 ngày làm việc (80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

	- Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ. Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	62 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số. - Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức,	Giờ hành chính	

		cá nhân		
--	--	---------	--	--

15. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (Mã TTHC: 1.003203). Tổng thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 6,5 ngày làm việc (52 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	34 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	- Văn thư Sở quét ký số.	Văn thư		

	- Chuyển kết quả về Công chức TN&TKQ tại TTPVHCC.	Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	06 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY LỢI CẤP XÃ

1. Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt (Mã TTHC: 2.001627). Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 10 ngày làm việc (80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

	(nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.			
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.	Người xử lý hồ sơ	60 giờ	
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (Mã TTHC: 1.003446). Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 10 ngày làm việc (80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
----	----------	-------------	-----------	-------------------

B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.	Người xử lý hồ sơ	60 giờ	
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (Mã TTHC: 1.003440). Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 10 ngày làm việc (80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.	Người xử lý hồ sơ	60 giờ	
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	

B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện). (Mã TTHC: 2.001621). Tổng thời gian giải quyết: 7 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 3,5 ngày làm việc (28 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.	Người xử lý hồ sơ	12 giờ	
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	

	trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.			
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

5. Phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (Mã TTHC: 1.003347). Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 10 ngày làm việc (80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự	Người xử lý hồ sơ	60 giờ	

	thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.			
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

6. Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã (Mã TTHC: 1.003471).

Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

	yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.			
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.	Người xử lý hồ sơ	20 giờ	
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

B. LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh (Mã TTHC: 1.013644). Tổng thời gian giải quyết: 20 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 10 ngày làm việc (80 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	64 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem	Lãnh đạo UBND tỉnh		

	xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.			
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội (Mã TTHC: 1.010091). Tổng thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 5 ngày làm việc (40 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.	Công chức TN&TKQ	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ	
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	
B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do). - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết,	Người xử lý hồ sơ	24 giờ	

	chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.			
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

2. Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội (Mã TTHC: 1.010092). Tổng thời gian giải quyết: 13 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 6,5 ngày làm việc (52 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	(Công chức TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: (Công chức TN&TKQ) làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển đến phòng chuyên môn.	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Phòng chuyên môn tiếp nhận và phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên môn	04 giờ	

B3	Xem xét tính hợp lệ hồ sơ: - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối (nêu rõ lý do); - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ; - Nếu hồ sơ đủ điều kiện giải quyết, chuyên viên thẩm định hồ sơ, dự thảo Tờ trình trình Lãnh đạo Phòng.	Người xử lý hồ sơ	32 giờ	
B4	Xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại. - Trường hợp đồng ý thì ký nháy chuyển Lãnh đạo UBND cấp xã.	Lãnh đạo Phòng	04 giờ	
B5	Lãnh đạo UBND xã xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Trường hợp đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư xã. - Trường hợp không đồng ý thì chuyển chuyên viên thụ lý lại.	Lãnh đạo UBND xã	04 giờ	
B6	Cho số, đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	Văn thư xã	04 giờ	
B7	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ	Giờ hành chính	

C. LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Mã TTHC: 1.000987). Tổng thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 8,5 ngày làm việc (68 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh kiểm tra hồ sơ:	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

	- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).			
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	52 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		

B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	
----	---	--------------------------------------	----------------	--

2. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Mã số TTHC: 1.000970). Tổng thời gian giải quyết: 17 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 8,5 ngày làm việc (68 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định	Phòng KTCN	52 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		

B6	Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

3. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (Mã TTHC 1.000943). Tổng thời gian giải quyết: 5 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 2,5 ngày làm việc (20 giờ)).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL).	Công chức TN&TKQ	04 giờ	

B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	04 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	

4. Phê duyệt nội dung trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi khí hậu với tổ chức quốc tế tổ chức, cá nhân nước ngoài không thuộc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên đối với thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, giám sát biến đổi

khí hậu trong địa giới hành chính của tỉnh (Mã TTHC 1.013861). Tổng thời gian giải quyết: 12 ngày làm việc (thực hiện cắt giảm 50% thời gian, còn lại 6 ngày làm việc (48 giờ).

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
B1	Công chức Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) kiểm tra hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Công chức TN&TKQ hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. - Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Công chức TN&TKQ làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có). Chuyển hồ sơ đến Chi cục Thủy lợi (CCTL)	Công chức TN&TKQ	04 giờ	
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phân công công chức xử lý hồ sơ Xem xét xử lý hồ sơ: - Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ thì dự thảo văn bản sửa đổi, bổ sung hồ sơ. - Nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì dự thảo văn bản từ chối, có nêu rõ lý do.	Phòng Kiểm tra chuyên ngành (KTCN)	04 giờ	
B3	Thẩm định và báo cáo kết quả thẩm định + dự thảo Tờ trình + Quyết định.	Phòng KTCN	32 giờ	
B4	Ký Báo cáo kết quả thẩm định + ký nháy Tờ trình trình BGĐ Sở NNMT xem xét	Lãnh đạo CCTL	04 giờ	
B5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt chuyển Văn thư Sở. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo Sở NN&MT		
B6	Văn thư Sở đóng dấu, số hóa hồ sơ chuyển trên hệ thống đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	Văn thư Sở NN&MT		
B7	Chuyển hồ sơ đến UBND tỉnh	Công chức	04 giờ	

		TN&TKQ		
B8	Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh xem xét trình Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thực hiện: - Nếu đồng ý thì ký duyệt Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. - Nếu không đồng ý thì chuyển trả xử lý lại.	Lãnh đạo UBND tỉnh		
B9	- Vào sổ theo dõi. - Trả kết quả (bản giấy và bản ký điện tử).	Công chức TN&TKQ và tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	